HIỆP ĐỊNH
THƯƠNG MẠI VÀ HỢP TÁC KINH TẾ
GIỮA
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ NIU-DI-LÂN

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Niu-di-lân ,

Nhận thấy tiềm năng phát triển quan hệ thương mại giữa hai nước, và

Mong muốn thúc đẩy và mở rộng thương mại và hợp tác kinh tế đôi bên cùng có lợi,

Quan tâm đến các quyền lợi và nghĩa vụ quốc tế cuả mình,

đã thỏa thuận như sau :

Điều I

Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Niu-di-lân sẽ dùng mọi cách thích hợp trong khuôn khổ luật pháp và các quy định hiện hành của mỗi nước nhằm tạo điều kiện dễ dàng tăng cường và đa dạng hóa thương mại, và khuyến khích sự hợp tác kinh tế giữa hai nước.

Điều II :

1/ Hai Chính phủ sẽ dành cho nhau sự đối đãi cuả chế độ tối huệ quốc về :

a) Thuế quan và các loại phí đánh vào hoặc liên quan đến việc nhập khẩu và xuất khẩu sản phẩm ,

b) Cách thu các loại thuế và phí này,

c) Các quy tắc và thủ tục liên quan đến nhập khẩu và xuất khẩu.

d) Các loại thuế nội địa hoặc bất kỳ các loại phí nội địa nào khác có thể đánh vào hoặc liên quan đến hàng hóa và sản phẩm đã nhập và đã hoàn thành thủ tục Hải quan.

2/ Những lợi điểm ưu đãi, đặc quyền hoặc miễn trừ mà đã hoặc có thể sau này được một trong hai Chính phủ dành cho những nội dung được đề cập trong đoạn 1 của điều khoản này đối với bất cứ một sản phẩm nào bắt nguồn từ hoặc được gửi đến một nước thứ ba sẽ lập tức được áp dụng đối với các sản phẩm cùng loại bắt nguồn từ hoặc được gửi đến lãnh thổ của Chính phủ kia.

3/ Trong việc thi hành điều khoản này, Chính phủ Niu-di-lân sẽ áp dụng biểu thuế thông thường của nước mình, ngoại trừ đối với những sản phẩm được hưởng những ưu đãi đặc biệt theo biểu thuế Niu-di-lân trong hệ thống tổng quát ưu đãi thuế quan đối với các nước đang phát triển mà sẽ được tiếp tục áp dụng cho tới khi và tới mức độ mà Chính phủ Niu-di-lân cho là phù hợp.

Điều III :

Những quy định tại điều 2 của Hiệp định này sẽ không áp dụng đối với :

a) Những ưu đãi hoặc lợi điểm về thuế quan đã hoặc có thể được Chính phủ Niu-di-lân chấp nhận, phù hợp với quyền và nghĩa vụ quốc tế thích đáng của mình đối với nước hoặc lãnh thổ hiện nay hoặc trước đây thuộc Khối Thịnh vượng chung ;

b) Những ưu đãi hoặc lợi điểm được một trong hai Chính phủ chấp nhận do kết quả của sự liên kết của nước mình với một liên minh thuế quan hoặc với một khu vực mậu dịch tự do hoặc trong một hiệp định lâm thời liên quan đến việc thiết lập một liên minh thuế quan hoặc khu vực mậu dịch tự do;

c) Bất kỳ sự ưu đãi hoặc lợi điểm nào được một trong hai Chính phủ dành cho một nước hoặc một lãnh thổ thứ ba phù hợp với quyền và nghĩa vụ của Chính phủ đó với tư cách là một bên ký kết hiệp định chung về thuế quan và thương mại hoặc theo bất cứ Hiệp định hàng hóa quốc tế nào mà Chính phủ đó có thể là một Bên ký kết ;

d) Những ưu đãi hoặc lợi điểm thuế quan mà Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dành cho hoặc có thể dành cho để tạo điều kiện dễ dàng cho thương mại với bất kỳ nước nào có biên giới chung với Việt Nam ;

e) Những ưu đãi hoặc lợi diểm được Chính phủ Niu-di-lân dành cho theo Hiệp định thương mại và hợp tác kinh tế khu vực Nam Thái bình dương.

Điều IV

Hai Chính phủ căn cứ vào và trong phạm vi của luật pháp và các quy định hiện hành ở mỗi nước cho phép, sẽ miễn thuế nhập khẩu và các khoản thuế khac đối với các mặt hàng trưng bầy ở hội chợ hoặc triển lãm cũng như các mẫu hàng quảng cáo nhập khẩu từ lãnh thổ của Chính phủ nước kia. Những mặt hàng và mẫu hàng này sẽ không được bán trên nước nhập nếu không được phép trước của các cơ quan có thẩm quyền của nước này và chưa thanh toán thuế nhập khẩu và các loại thuế khác nếu có.

Điều V

Các điều khoản cuả Hiệp định này sẽ không giới hạn quyền cuả mỗi Chính phủ áp dụng bất kỳ hình thức cấm cản hoặc hạn chế nào nhằm bảo vệ những lợi ích an ninh cần thiết cuả nước mình hoặc bảo vệ sức khỏe công chúng hoặc để ngăn ngừa dịch bệnh hoặc sâu bọ cho súc vật hoặc cây cối .

Điều VI

Mọi thanh toán về thương mại và giao dịch khác giữa hai nước sẽ được thực hiện bằng đồng tiền chuyển đổi, được hai bên chấp nhận và phù hợp với các quy định ngoại hối hiện hành ở mỗi nước.

Điều VII

Để tạo dễ dàng cho việc thực hiện Hiệp định này, hai Chính phủ đồng ý định kỳ tổ chức các cuộc tham khảo ý kiến ở cấp Bộ trưởng hoặc cấp quan chức cấp cao theo thời gian hai Bên thỏa thuận nhưng không dưới hai năm một kỳ . Các cuộc tham khảo ý kiến, được tổ chức luân phiên ở Việt Nam và Niu-di-lân, sẽ :

a- Xem xét tình hình thương mại và hợp tác kinh tế (kể cả các trở ngại) giữa hai nước , và

b- Nghiên cứu các đề nghị trong khuôn khổ của Hiệp định này nhằm mở rộng hơn và đa dạng hóa các quan hệ thương mại và kinh tế.

Điều VIII

Các điều khoản của Hiệp định này sẽ không thi hành cho xứ Tokelau cho đến hết 1 tháng kể từ ngày Chính phủ Niu-di-lân thông báo cho Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam rằng Hiệp định sẽ được áp dụng cho xứ đó.

Điều IX

Hiệp định này sẽ có hiệu lực từ ngày ký và sẽ tiếp tục có hiệu lực trong thời gian đầu là 3 năm. Sau đó, Hiệp định tiếp tục có hiệu lực cho đến hết 90 ngày kể từ ngày một Chính phủ nhận được từ Chính phủ kia văn bản thông báo qua đường ngoại giao ý muốn chấm dứt Hiệp định này.

Để làm chứng, những người ký tên dưới đây được sự ủy nhiệm hợp thức của chính phủ nước mình, đã ký Hiệp định này.

Làm tại Hà nội, ngày 18 tháng 7 năm 1994, thành hai bản, bằng tiếng Anh và tiếng Việt, cả 2 văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NIU-DI-LÂN

AGREEMENT ON TRADE AND ECONOMIC COOPERATION BETWEEN THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM AND NEW ZEALAND

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of New Zealand

Noting the potential for growth in trade between their two countries, and

Desiring to promote and expand their mutually beneficial trade and economic cooperation,

Having regard to their respective international rights and obligations,

HAVE AGREED as follows:

ARTICLE I

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of New Zealand shall take all appropriate measures, within the scope of the laws and regulations in force in each country, to facilitate, strengthen and diversify trade, and generally to foster economic cooperation, between the two countries.

ARTICLE II

1. The two Governments shall extend to each other most-favoured-nation treatment with respect to

   (a) customs duties and charges of any kind imposed on or in connection with importation or exportation of products,

(b) the method of levying such duties and charges,

(c) all rules and formalities connected with importation or exportation,

(d) all internal taxes or other internal charges of any kind that may be imposed on or in connection with goods or products already imported and cleared through customs.

2. Any advantage, favour, privilege or exemption which has been or may hereafter be granted by either Government in regard to the matters referred to in paragraph 1 of this Article to any product originating in or consigned to any third country shall immediately be accorded to the like product originating in or consigned to the territory of the other Government.

3. In implementation of this Article, the Government of New Zealand shall apply its Normal tariff except for products benefiting in the New Zealand tariff from special preferences accorded under the General System of Tariff Preferences to Developing Countries, which preferences shall continue to apply so long as, and to the extent that, the New Zealand Government considers that the conditions appropriate for them exist.

ARTICLE III

The provisions of Article II of this Agreement shall not apply to

(a) tariff preferences or advantages which have been or may be accorded by the Government of New Zealand, consistent with its relevant international rights and obligations, to any present or former country or territory of the Commonwealth of Nations;

(b) preferences or advantages accorded by either Government resulting from its association in a customs union or a free trade area or in an interim agreement relating to the formation of a customs union or a free trade area;

(c) any preferences or advantages extended by either Government to any third country or territory consistent with the rights and obligations of that Government as a Contracting Party to the General Agreement on Tariffs and Trade or under any international commodity agreement to which it may be a party;

(d) tariff preferences or advantages which the Government of the Socialist Republic of Viet Nam grants or may grant to facilitate trade with any country with which it shares a common border.

(e) preferences or advantages granted by the Government of New Zealand pursuant to the South Pacific Regional Trade and Economic Cooperation Agreement.

ARTICLE IV

The two Governments shall, subject to and to the extent permitted by the laws and regulations in force in their respective countries, exempt from the payment of import duty and other taxes articles for display in fairs and exhibitions as well as samples of goods for advertising purposes which have been imported from the territory of the other Government. Such articles and samples shall not be disposed of in the country into which they are imported without the prior permission of the competent authorities of that country and the payment of the appropriate import duty, and other taxes, if any.

ARTICLE V

The provisions of this Agreement shall not limit the right of either Government to apply prohibitions or restrictions of any kind which are directed to the protection of its essential security interests, or to the protection of public health or the prevention of diseases and pests in animals or plants.

ARTICLE VI

All payments arising from trade and other transactions between the two countries shall be effected in mutually acceptable convertible currency and in accordance with any foreign exchange regulations in force in either country.

ARTICLE VII

In order to facilitate the implementation of this Agreement the two Governments agree to hold consultations at Ministerial or senior official level periodically, at intervals to be mutually arranged but no less than every two years. These meetings, which will be held alternately in New Zealand and Viet Nam, will

(a) review the current state of trade and economic cooperation (including any impediments thereto) between the two countries; and

(b) study proposals within the framework of this Agreement aimed at the further expansion and diversification of trade and economic relations.

ARTICLE VIII

The provisions of this Agreement shall not have effect for Tokelau until the expiration of one month from the date of notification by the Government of New Zealand to the Government of the Socialist Republic of Viet Nam that the Agreement shall be applied to it.

ARTICLE IX

This Agreement shall come into force on the date of signature and shall remain in force for an initial period of three years. Thereafter it shall remain in force until the expiry of 90 days from the date on which either Government receives from the other written notice through the diplomatic channel of that Government's desire to terminate the Agreement.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, duly authorised by their respective Governments, have signed the present Agreement.

DONE at Hanoi this 18 day of July 1994, in duplicate in the English and Vietnamese languages, both texts being equally authentic.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

FOR THE GOVERNMENT OF NEW ZEALAND

BO NGOAI GIAO

Số : 64 / LPQT

Nơi gửi :

- VPCP,
- UBKHNN,
- Bộ Thương mại,
- Bộ tài chính,
- NHNN,
- NHNT,
- TCHQ,
- Vụ ĐNA→TBD,
- ĐSQVN tại Úc (kiêm nhiệm)
- Vụ LPQT, V
- Lưu trữ

SAO Y BẢN CHÍNH

"Để báo cáo,
Để thực hiện".

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 1994

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và ĐU quốc tế
Phó Vụ trưởng

Nguyễn Bá Sơn